

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT THI THÁNG 4 NĂM 2016

Số báo danh	Kết quả phúc khảo (Môn cơ bản đã cộng điểm ưu tiên)	Môn phúc khảo
CH1122	3.50	Giáo dục đại cương
CH0011	7.75	Kinh tế học
CH0031	7.00	Kinh tế học
CH0073	5.50	Kinh tế học
CH0075	8.25	Kinh tế học
CH0090	9.00	Kinh tế học
CH0098	6.00	Kinh tế học
CH0136	8.00	Kinh tế học
CH0160	6.50	Kinh tế học
CH0165	8.25	Kinh tế học
CH0209	6.30	Kinh tế học
CH0227	8.00	Kinh tế học
CH0239	5.80	Kinh tế học
CH0299	7.00	Kinh tế học
CH0309	3.00	Kinh tế học
CH0322	6.00	Kinh tế học
CH0332	7.75	Kinh tế học
CH0333	6.25	Kinh tế học
CH0334	7.10	Kinh tế học
CH0338	8.50	Kinh tế học
CH0365	7.00	Kinh tế học
CH0400	6.50	Kinh tế học
CH0401	6.60	Kinh tế học
CH0432	7.00	Kinh tế học
CH0505	8.00	Kinh tế học
CH0586	8.25	Kinh tế học
CH0587	7.75	Kinh tế học

Số báo danh	Kết quả phúc khảo (Môn cơ bản đã cộng điểm ưu tiên)	Môn phúc khảo
CH0591	7.00	Kinh tế học
CH0623	7.80	Kinh tế học
CH0674	9.25	Kinh tế học
CH0683	6.25	Kinh tế học
CH0732	7.75	Kinh tế học
CH0773	6.85	Kinh tế học
CH0786	8.25	Kinh tế học
CH0838	7.00	Kinh tế học
CH0840	7.90	Kinh tế học
CH0866	8.00	Kinh tế học
CH0892	3.25	Kinh tế học
CH0912	8.25	Kinh tế học
CH0929	6.00	Kinh tế học
CH0939	7.50	Kinh tế học
CH0940	8.00	Kinh tế học
CH0970	7.50	Kinh tế học
CH0985	7.00	Kinh tế học
CH0989	7.25	Kinh tế học
CH1046	6.25	Kinh tế học
CH1065	7.75	Kinh tế học
CH1109	5.75	Kinh tế học
CH1144	8.00	Kinh tế học
CH1171	6.50	Kinh tế học
CH1174	8.25	Kinh tế học
CH1200	8.75	Kinh tế học
CH1220	4.75	Kinh tế học
CH0011	6.50	Quản trị học
CH0015	4.00	Quản trị học
CH0031	5.40	Quản trị học
CH0043	8.05	Quản trị học
CH0073	5.45	Quản trị học

Số báo danh	Kết quả phúc khảo (Môn cơ bản đã cộng điểm ưu tiên)	Môn phúc khảo
CH0075	7.50	Quản trị học
CH0083	3.10	Quản trị học
CH0084	5.00	Quản trị học
CH0136	6.35	Quản trị học
CH0138	3.35	Quản trị học
CH0160	7.80	Quản trị học
CH0165	7.30	Quản trị học
CH0209	8.00	Quản trị học
CH0227	7.50	Quản trị học
CH0239	9.75	Quản trị học
CH0299	8.70	Quản trị học
CH0309	8.90	Quản trị học
CH0322	9.50	Quản trị học
CH0332	8.05	Quản trị học
CH0334	8.40	Quản trị học
CH0338	7.75	Quản trị học
CH0347	8.05	Quản trị học
CH0365	8.95	Quản trị học
CH0377	5.75	Quản trị học
CH0400	9.45	Quản trị học
CH0401	7.60	Quản trị học
CH0432	8.75	Quản trị học
CH0438	7.25	Quản trị học
CH0492	7.05	Quản trị học
CH0505	7.65	Quản trị học
CH0577	6.10	Quản trị học
CH0586	7.35	Quản trị học
CH0587	8.00	Quản trị học
CH0591	8.65	Quản trị học
CH0623	5.75	Quản trị học
CH0651	7.15	Quản trị học

Số báo danh	Kết quả phúc khảo (Môn cơ bản đã cộng điểm ưu tiên)	Môn phúc khảo
CH0674	6.40	Quản trị học
CH0683	9.25	Quản trị học
CH0713	7.10	Quản trị học
CH0732	7.90	Quản trị học
CH0751	7.15	Quản trị học
CH0786	7.84	Quản trị học
CH0791	4.60	Quản trị học
CH0840	7.75	Quản trị học
CH0866	7.90	Quản trị học
CH0892	6.55	Quản trị học
CH0912	7.50	Quản trị học
CH0929	6.60	Quản trị học
CH0939	8.05	Quản trị học
CH0940	7.60	Quản trị học
CH0970	6.65	Quản trị học
CH0985	8.55	Quản trị học
CH0989	8.20	Quản trị học
CH1017	7.50	Quản trị học
CH1046	9.35	Quản trị học
CH1065	7.95	Quản trị học
CH1109	8.70	Quản trị học
CH1144	7.55	Quản trị học
CH1174	4.50	Quản trị học
CH1200	7.65	Quản trị học
CH0248	3.25	Tin học cơ sở
CH0900	4.25	Tin học cơ sở